

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 282/2024/HS-ST
Ngày: 30 - 12 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Nhật Lệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Đức Chung; Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 283/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 292/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Mai Thanh N, sinh năm 2004, tại Đồng Tháp; Số căn cước công dân: 087304003285; Nơi thường trú: 140, ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Nơi tạm trú: Tổ A, Ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Mai Phương V và bà Nguyễn Thị Thu N1; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình, chưa có chồng con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 26/01/2024, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A1, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản”

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Chị Nguyễn Vũ Nhật L, sinh năm 2000.

Nơi thường trú: KP L, P. T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở hiện nay: Khu A, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Huệ T, sinh năm 1999.

Thường trú: Tổ 9, ấp G, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Chí T1, sinh năm 1993; Thường trú: Tổ B, Ấp C, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Mai Thanh N có 01 tiền sự về hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản. Để có tiền tiêu xài, trong thời gian từ ngày 16/6/2024 đến ngày 23/7/2024 N đã 03 lần có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Lần 01: Khoảng 14 giờ 40 phút, ngày 16/6/2024, N sử dụng tài khoản Facebook có tên “Trường Vĩnh” rồi vào Group “Tôi yêu Tam A” để đặt mua mì cay thì thấy có mục đăng bán mì cay tên “Ngọc N2” do chị Nguyễn Vũ Nhật L làm chủ, N liên hệ qua Messenger để đặt 02 phần mì cay và 02 lon nước ngọt CocaCola với giá 120.000 đồng, xong N nói với chị L muốn chuyển thêm 500.000 đồng để lấy tiền mặt thì chị L đồng ý. Chị L đã cung cấp số tài khoản 100005171939 tên chủ tài khoản Nguyễn Thị Ngọc D cho N. Sau đó, N tạo một lệnh giao dịch giả qua App Momo trong phần chi tiết giao dịch, nhập tổng số tiền thanh toán là 620.000 đồng lưu trên máy đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, chị L đến địa điểm ấp C, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai để giao mì và nước cho N, thì N đưa lịch sử giao dịch (đã làm giả) cho chị L xem, chị L tưởng N đã chuyển tiền thật nên đã giao mì và nước ngọt và 500.000 đồng tiền mặt cho N.

Lần 02: Ngày 07/7/2024, N đến shop “Đào thú cưng” của chị Nguyễn Huệ T ở khu P, thị trấn L, L, Đồng Nai thỏa thuận thuê chị T chăm sóc và đỡ đẻ cho một con mèo với chi phí 100.000 đồng/ngày. Đến 15 giờ 30 phút, ngày 18/7/2024, N đã liên hệ với chị T để đến lấy mèo, đồng thời xin hóa đơn và thông tin chuyển khoản, chị T báo tổng số tiền N phải trả là 1.200.000 đồng và gửi số tài khoản cho N. Khi có được thông tin tài khoản, N tạo một lệnh giao dịch giả qua A và chụp màn hình chi tiết giao dịch gửi qua tài khoản Zalo cho chị T. Sau đó, N đến gặp chị T để nhận lại mèo, lúc này chị T thấy chưa nhận được tiền nên không giao mèo cho N. Lúc này, N tiếp tục đưa ra thông tin gian dối về việc đang có việc gấp cần đi nên muốn lấy mèo về trước và đề nghị để lại một con mèo con để làm tin, chị Tâm tưởng N3 nói thật nên đồng ý và giao mèo cho N3. Sau đó N3 chặn số điện thoại và tránh mặt chị T.

Lần 03: Khoảng 16 giờ ngày 23/7/2024, N3 đến cửa hàng “Pet Shop Thanh T2” của anh Nguyễn Chí T1 trú tại ấp C, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai, để mua đồ ăn cho mèo. Khi đến cửa hàng N3 lựa chọn nhiều sản phẩm và yêu cầu tính tiền thì hết tổng số tiền 524.000 đồng. Lúc này N3 yêu cầu chị Phan Thị Thanh T3 (nhân viên bán hàng) đưa hoá đơn để thanh toán qua tài khoản Momo. Sau khi có được thông tin tài khoản thanh toán từ chị T3, N3 tạo một lệnh giao dịch giả và chụp màn hình, lợi dụng chị T3 không để ý N3 đưa hình ảnh chụp màn hình giao dịch thành công cho chị T3 xem và nói với chị T3 đã chuyển tiền thành công. Sau đó, N3 chiếm đoạt các sản phẩm và bỏ đi.

Đến ngày 06/8/2024 khi N3 đến Shop “Nông trại thú cưng” tại ấp C, xã A để mua đồ ăn cho mèo thì bị chị Phan Ngọc T4 chủ S phát hiện N3 là người đã thực hiện hành vi lừa đảo tại nhiều shop khác nên thông báo cho những người này đến nhận dạng và giao N3 cho Công an xã A lập hồ sơ chuyển cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L xử lý theo thẩm quyền.

Về vật chứng tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và các bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong nên không xem xét.

Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản Cáo trạng số: 274/CT-VKSLT ngày 19/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Mai Thanh N để xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1, Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Mai Thanh N từ 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù giam.

- Ý kiến của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến tranh luận và có lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận ra hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại chị Nguyễn Vũ Nhật L vắng mặt, chị Nguyễn Huệ T và anh Nguyễn Chí T1 vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Các bị hại đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và không có yêu cầu bồi thường về mặt dân sự. Sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, các chứng cứ khác được thu thập và quá trình tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở để xác định:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, nên vào ngày 16/6/2024 bị cáo đã có hành vi đưa ra thông tin gian dối, tạo giao dịch chuyển khoản thành công giả để chiếm đoạt của chị Nguyễn Vũ Nhật L số tiền 620.000 đồng; Ngày 18/7/2024 bị cáo lại có hành vi đưa ra thông tin gian dối, tạo giao dịch chuyển khoản thành công giả để chiếm đoạt của chị Nguyễn Huệ T số tiền 1.200.000 đồng; Tiếp đến ngày 23/7/2024 bị cáo lại tiếp tục có hành vi đưa ra thông tin gian dối, tạo giao dịch chuyển khoản thành công giả để chiếm đoạt của anh Nguyễn Chí T1 số tiền 524.000 đồng.

Tài sản bị cáo lừa đảo chiếm đoạt mỗi lần đều dưới 2.000.000 đồng nhưng do bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản nay lại tiếp tục vi phạm. Do vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Mai Thanh N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tác động xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động bị cáo đã nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài, sử dụng. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí

Tòa án.

Căn cứ Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mai Thanh N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mai Thanh N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành).

Về án phí: Bị cáo Mai Thanh N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại;
- VKSND huyện Long Thành;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- THA huyện Long Thành;
- Cơ quan CSĐT CA H. Long Thành;
- NTG Công an huyện Long Thành.
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Nhật Lệ

Các hội thẩm nhân dân
toà

Thẩm phán- Chủ toạ phiên

